

**DANH SÁCH HỌC SINH TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2019-2020**  
**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Trường tiểu học Dương Minh Châu |                      |     |           |       |      |                                          |                                        |            |                     |            |               |           |         |
|---------------------------------|----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------|---------------------|------------|---------------|-----------|---------|
| Stt                             | Họ và tên HS         | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào<br>lớp 6 trường THCS | Lớp 6<br>Tiếng<br>Anh<br>tăng<br>cường | Địa chỉ    |                     |            |               |           | Ghi chú |
|                                 |                      |     | Ngày      | tháng | năm  |                                          |                                        | Số nhà     | đường               | Khu<br>phố | phường        | quận      |         |
| (1)                             | (2)                  | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                      | (8)                                    | (9)        | (10)                | (11)       | (12)          | (13)      | (13)    |
| 1                               | Châu Phúc Thiên An   | X   | 18        | 4     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 264        | Nhật Tảo            | 1          | 8             | 10        |         |
| 2                               | Thị Tuấn An          |     | 20        | 11    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         | X                                      | 150/6      | Nguyễn Duy Dương    | 1          | 3             | 10        |         |
| 3                               | Nguyễn Thị Mỹ An     | X   | 1         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 210        | Tân Phước           | 3          | 6             | 10        |         |
| 4                               | Bùi Thiện An         |     | 1         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 679        | đường 3/2           | 2          | 6             | 10        |         |
| 5                               | Võ Nguyễn Phúc An    | X   | 22        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 608        | Bà Hạt              | 4          | 6             | 10        |         |
| 6                               | Lê Trần Thanh An     |     | 26        | 11    | 2008 | Diên Hồng                                |                                        | 6.04       | c/c Bình Trị Đông B | 14         | Bình Trị Đông | Bình Tân  |         |
| 7                               | Trịnh Quỳnh An       | X   | 14        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 629G       | Bà Hạt              | 4          | 6             | 10        |         |
| 8                               | Nguyễn Đại Ân        |     | 10        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 22         | Nguyễn Lâm          | 3          | 6             | 10        |         |
| 9                               | Lê Lan Anh           | X   | 8         | 4     | 2008 | Diên Hồng                                | X                                      | D2.08      | C/c Đào Duy Từ      | 3          | 14            | 10        |         |
| 10                              | Võ Ngọc Hoàng Anh    | X   | 16        | 5     | 2008 | Diên Hồng                                | X                                      | 224/36     | Lý Thường Kiệt      | 9          | 14            | 10        |         |
| 11                              | Đoàn Phương Anh      | X   | 4         | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 101/12     | Ngô Quyền           | 2          | 6             | 10        |         |
| 12                              | Phạm Tuấn An         |     | 24        | 8     | 2008 | Diên Hồng                                |                                        | 606/39/12  | đường 3/2           | 6          | 14            | 10        |         |
| 13                              | Võ Trâm Anh          | X   | 5         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 789        | Đường 3/2           | 1          | 7             | 10        |         |
| 14                              | Nguyễn Kim Anh       | X   | 14        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 112/11     | Nguyễn Lâm          | 2          | 6             | 10        |         |
| 15                              | Dương Vũ Kim Anh     | X   | 4         | 1     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 004 - 006  | c/c Ân Quang        | 4          | 9             | 10        |         |
| 16                              | Đặng Duy Anh         |     | 1         | 7     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 98         | đào Duy Từ          | 2          | 5             | 10        |         |
| 17                              | Hoàng Phương Anh     | X   | 21        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 181/11     | Tân Phước           | 1          | 6             | 10        |         |
| 18                              | Lê Nguyễn Minh Anh   | X   | 16        | 2     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         | X                                      | 15         | Huỳnh Khương Ninh   | 2          | Đa Kao        | 1         |         |
| 19                              | Lương Nguyễn Mai Anh | X   | 29        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 185A       | Ngô Quyền           | 2          | 6             | 10        |         |
| 20                              | Nguyễn Ngọc Trâm Anh | X   | 16        | 6     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         | X                                      | 174/2      | Nguyễn Duy Dương    | 1          | 3             | 10        |         |
| 21                              | Đoàn Kim Gia Bảo     |     | 19        | 9     | 2008 | Diên Hồng                                |                                        |            | Thôn Phương Quả Nam |            | Quỳnh Nguyên  | Huỳnh Phú |         |
| 22                              | Thới Gia Bảo         | X   | 30        | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 261/17     | Ngô Quyền           | 2          | 6             | 10        |         |
| 23                              | Nguyễn Phạm Gia Bảo  |     | 20        | 6     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         |                                        | 1          | đường số 45         | 2          | 10            | 6         |         |
| 24                              | Vũ Đức Bảo           |     | 23        | 10    | 2008 | Diên Hồng                                |                                        | 7B/105/15A | Thành Thái          | 10         | 14            | 10        |         |
| 25                              | Phan Quý Bình        |     | 30        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 157        | Ngô Quyền           | 2          | 6             | 10        |         |
| 26                              | Hồ Hoàng Cát         | X   | 6         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 635        | bis Ba Tháng Hai    | 2          | 6             | 10        |         |
| 27                              | Chung Bảo Châu       | X   | 20        | 3     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 412/1      | Nguyễn Chí Thanh    | 1          | 6             | 10        |         |
| 28                              | Ngô Hoàng Bảo Châu   | X   | 28        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 65         | Nguyễn Lâm          | 3          | 6             | 10        |         |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS            | Giới tính | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Địa chỉ     |                             |         |           |         | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|-----------|-------|------|---------------------------------------|----------------------------|-------------|-----------------------------|---------|-----------|---------|---------|
|     |                         |           | Ngày      | tháng | năm  |                                       |                            | Số nhà      | đường                       | Khu phố | phường    | quận    |         |
| (1) | (2)                     | (3)       | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                   | (8)                        | (9)         | (10)                        | (11)    | (12)      | (13)    | (13)    |
| 29  | Trần Minh Châu          | X         | 15        | 4     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 394         | Nhật Tảo                    | 4       | 6         | 10      |         |
| 30  | Trương Nguyễn Phúc Đăng |           | 1         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 457/9       | Nhật Tảo                    | 4       | 6         | 10      |         |
| 31  | Phạm Gia Minh Đạt       |           | 20        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 382         | Nhật Tảo                    | 4       | 6         | 10      |         |
| 32  | Vũ Lê Minh Đạt          |           | 25        | 10    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 14          | lô H c/c Nguyễn Thiện Thuật | 4       | 1         | 3       |         |
| 33  | Nguyễn Thị Ngọc Diễm    | X         | 5         | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 56/5        | Nguyễn Lâm                  | 3       | 6         | 10      |         |
| 34  | Nguyễn Tú Diễm          | X         | 12        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 12/19       | Nguyễn Lâm                  | 3       | 6         | 10      |         |
| 35  | Phạm Trọng Đức          |           | 20        | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 203A        | Đào Duy Từ                  | 1       | 6         | 10      |         |
| 36  | Phạm Võ Thiên Đức       |           | 1         | 8     | 2007 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 632         | Bà Hạt                      | 4       | 6         | 10      |         |
| 37  | Phạm Thùy Dung          | X         | 16        | 1     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 422         | Lê Hồng Phong               | 4       | 1         | 10      |         |
| 38  | Nguyễn Trung Dũng       |           | 26        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 725/15      | đường 3/2                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 39  | Nguyễn Ngọc Đại Dương   |           | 22        | 1     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 282/29      | Ngô Gia Tự                  | 4       | 4         | 10      |         |
| 40  | Huỳnh Anh Dương         | X         | 31        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 394         | Nhật Tảo                    | 3       | 6         | 10      |         |
| 41  | Trần Thuý Dương         | X         | 15        | 3     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 158/12/2    | Bà Hạt                      | 2       | 9         | 10      |         |
| 42  | Lâm Kim Đường           |           | 8         | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 104         | Nguyễn Kim                  | 3       | 6         | 10      |         |
| 43  | Đặng Vũ Bảo Duy         |           | 13        | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 50/16       | Nguyễn Kim                  | 3       | 6         | 10      |         |
| 44  | Huỳnh Xuân Mỹ Hà        | X         | 9         | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 266         | Tân Phước                   | 3       | 6         | 10      |         |
| 45  | Đinh Trần Đông Hải      |           | 26        | 3     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 149         | Nguyễn Tiểu La              | 3       | 5         | 10      |         |
| 46  | Phan Gia Hân            | X         | 19        | 10    | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | A15-07      | chung cư Âu Cơ              | 4       | Tân Thành | Tân Phú |         |
| 47  | Nguyễn Ngọc Hân         | X         | 6         | 5     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 222/2/5     | Bà Hạt                      | 2       | 9         | 10      |         |
| 48  | Lê Gia Hân              | X         | 20        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 466B        | Nguyễn Chí Thanh            | 1       | 6         | 10      |         |
| 49  | Phạm Tường Hân          | X         | 31        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 215-217     | Ngô Quyền                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 50  | Từ Minh Hào             |           | 12        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 111F        | Ngô Quyền                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 51  | Đỗ Minh Hiền            | X         | 4         | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 154/33      | Nguyễn Kim                  | 4       | 6         | 10      |         |
| 52  | Nguyễn Trung Hiếu       |           | 18        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 111/10      | Ngô Quyền                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 53  | Nguyễn Ngọc Hồng Hoa    | X         | 16        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 171         | Ngô Quyền                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 54  | Trần Lê Việt Hoàng      |           | 9         | 6     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 156         | Nhật Tảo                    | 3       | 8         | 10      |         |
| 55  | Bồ Diệc Hoàng           |           | 16        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 163/3       | Tân Phước                   | 1       | 6         | 10      |         |
| 56  | Trần Vĩnh Hùng          |           | 21        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 117         | lô L c/c Nguyễn Kim         | 1       | 7         | 10      |         |
| 57  | Cao Thiên Hùng          |           | 17        | 7     | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 490/ 124/ 4 | Lý Thái Tổ                  | 1       | 10        | 10      |         |
| 58  | Nguyễn Minh Hưng        |           | 9         | 2     | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 662/31      | Sư Vạn Hạnh                 | 4       | 12        | 10      |         |
| 59  | Chung Quốc Hưng         |           | 15        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 181/12/9    | Tân Phước                   | 2       | 6         | 10      |         |
| 60  | Huỳnh Xương Hưng        |           | 1         | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 461         | Vĩnh Viễn                   | 2       | 6         | 10      |         |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS            | Giới tính | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Địa chỉ  |                          |         |                  |        | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|-----------|-------|------|---------------------------------------|----------------------------|----------|--------------------------|---------|------------------|--------|---------|
|     |                         |           | Ngày      | tháng | năm  |                                       |                            | Số nhà   | đường                    | Khu phố | phường           | quận   |         |
| (1) | (2)                     | (3)       | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                   | (8)                        | (9)      | (10)                     | (11)    | (12)             | (13)   | (13)    |
| 61  | Đào Thiên Hương         | X         | 19        | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 457/33   | Nhật Tảo                 | 3       | 6                | 10     |         |
| 62  | Hồ Quang Huy            |           | 7         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 318      | Lô L c/c Nguyễn Kim      | 1       | 7                | 10     |         |
| 63  | Thạch Gia Huy           |           | 9         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 189/1    | Đào Duy Từ               | 1       | 6                | 10     |         |
| 64  | Tô Hữu Huy              |           | 3         | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 158      | Nguyễn Kim               | 4       | 6                | 10     |         |
| 65  | Nguyễn Nhứt Huy         |           | 13        | 12    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 72/2A    | Ngô Quyền                | 2       | 5                | 10     |         |
| 66  | Huỳnh Phú Khải          |           | 2         | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 341/5    | Nhật Tảo                 | 2       | 6                | 10     |         |
| 67  | Huỳnh Trí Khải          |           | 12        | 9     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 262/2    | Nguyễn Tiểu La           | 2       | 8                | 10     |         |
| 68  | Phạm Minh Khang         |           | 2         | 4     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 135      | Nguyễn Thái Bình         | 3       | Nguyễn Thái Bình | 1      |         |
| 69  | Đặng Vũ Minh Khang      |           | 30        | 9     | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 449/ 108 | Sư Vạn Hạnh              | 4       | 12               | 10     |         |
| 70  | Đặng Vỹ Khang           |           | 30        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 112/3    | Nguyễn Lâm               | 3       | 6                | 10     |         |
| 71  | Trần Quang Hoàng Khang  |           | 2         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 103      | Ngô Quyền                | 2       | 6                | 10     |         |
| 72  | Võ Minh Khánh           | X         | 21        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 41/38    | Ngô Quyền                | 1       | 6                | 10     |         |
| 73  | Trần Anh Bảo Khánh      |           | 19        | 3     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 461      | C/c C2 Lý Thường Kiệt    | 2       | 7                | 11     |         |
| 74  | Đỗ Phạm Gia Khánh       | X         | 13        | 9     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 318      | Lô C c/c Ân Quang        | 4       | 9                | 10     |         |
| 75  | Trần Kim Khánh          | X         | 4         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 157      | Nguyễn Lâm               | 3       | 6                | 10     |         |
| 76  | Nông Nhất Khiêm         |           | 25        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 96/22    | Nguyễn Kim               | 3       | 6                | 10     |         |
| 77  | Nguyễn Trần Thiện Khiêm |           | 6         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 164      | Tân Phước                | 2       | 6                | 10     |         |
| 78  | Nguyễn Huỳnh Anh Khoa   |           | 30        | 6     | 2008 | Diễn Hồng                             | X                          | 102      | Nguyễn Thái Sơn          | 3       | 3                | Gò Vấp |         |
| 79  | Trần Việt Khoa          |           | 28        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 412/15   | Nhật Tảo                 | 4       | 6                | 10     |         |
| 80  | Mạc Lê Đăng Khoa        |           | 3         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 194      | Tân Phước                | 3       | 6                | 10     |         |
| 81  | Trần Đại Đăng Khoa      |           | 21        | 8     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 133      | Đào Duy Từ               | 1       | 5                | 10     |         |
| 82  | Từ Thiện Anh Khoa       |           | 16        | 5     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 268/1    | Nguyễn Tiểu La           | 2       | 8                | 10     |         |
| 83  | Kim Cao Đăng Khôi       |           | 1         | 4     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 636      | Bà Hạt                   | 4       | 6                | 10     |         |
| 84  | Nguyễn Bảo Minh Khuê    | X         | 25        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 028      | lô Q chung cư Nguyễn Kim | 2       | 7                | 10     |         |
| 85  | Phan Trung Kiên         |           | 16        | 6     | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 390/1    | Ba Tháng Hai             | 7       | 12               | 10     |         |
| 86  | Nguyễn Trung Kiên       |           | 26        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 725/15   | Ba tháng hai             | 4       | 6                | 10     |         |
| 87  | Phan Gia Kiệt           |           | 3         | 10    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 575/33   | Nguyễn Đình Chiểu        | 2       | 2                | 3      |         |
| 88  | Phú Tuấn Kiệt           |           | 23        | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 51/20    | Ngô Quyền                | 1       | 6                | 10     |         |
| 89  | Trương Tuấn Kiệt        |           | 1         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 418      | Nhật Tảo                 | 4       | 6                | 10     |         |
| 90  | Lâm Hải Lam             | X         | 13        | 6     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 56F/39   | Đào Duy Từ               | 2       | 5                | 10     |         |
| 91  | Lê Phương Lam           | X         | 18        | 2     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 286      | Cao Đạt                  | 6       | 1                | 5      |         |
| 92  | Đoàn Thị Tố Lam         | X         | 23        | 7     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 272/19   | Nguyễn Tiểu La           | 2       | 8                | 10     |         |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS            | Giới tính | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Địa chỉ   |                         |         |            |            | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|-----------|-------|------|---------------------------------------|----------------------------|-----------|-------------------------|---------|------------|------------|---------|
|     |                         |           | Ngày      | tháng | năm  |                                       |                            | Số nhà    | đường                   | Khu phố | phường     | quận       |         |
| (1) | (2)                     | (3)       | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                   | (8)                        | (9)       | (10)                    | (11)    | (12)       | (13)       | (13)    |
| 93  | Phin Nguyễn Thảo Lam    | X         | 9         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 178/6     | Nguyễn Kim              | 4       | 6          | 10         |         |
| 94  | Dương Vũ Khánh Lâm      |           | 1         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 147/19    | Nguyễn Lâm              | 4       | 6          | 10         |         |
| 95  | Lê Hoàng Lân            |           | 18        | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 38        | Nguyễn Kim              | 3       | 6          | 10         |         |
| 96  | Đặng Bảo Lân            |           | 6         | 4     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 412/7     | Tầng 3 Nguyễn Chí Thanh | 1       | 6          | 10         |         |
| 97  | Nguyễn Ngọc Hồng Liên   | X         | 16        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 171       | Ngô Quyền               | 2       | 6          | 10         |         |
| 98  | Tăng Gia Linh           | X         | 3         | 5     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 112       | Lô I c/c Ngô Gia Tự     | 4       | 2          | 10         |         |
| 99  | Ngô Phạm Hà Linh        | X         | 14        | 5     | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | D5/172    | Tổ 5,                   | ấp 4    | Tân Nhựt   | Bình Chánh |         |
| 100 | Hoàng Hà Gia Lữ         | X         | 23        | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 506       | Vĩnh Viễn               | 2       | 6          | 10         |         |
| 101 | Lê Minh Lãng            |           | 8         | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 558       | Bà Hạt                  | 2       | 6          | 10         |         |
| 102 | Nguyễn Thiên Long       |           | 15        | 3     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 486       | Lê Hồng Phong           | 4       | 1          | 10         |         |
| 103 | Huỳnh Kiên Luân         |           | 1         | 2     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 154/43    | Nguyễn Kim              | 4       | 6          | 10         |         |
| 104 | Nguyễn Tuyết Khuê Ly    | X         | 1         | 1     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 623       | Bà Hạt                  | 1       | 8          | 10         |         |
| 105 | Lê Nguyễn Ngọc Mai      | X         | 30        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 205       | Đào Duy Từ              | 1       | 6          | 10         |         |
| 106 | Nguyễn Ngọc Phương Mai  | X         | 18        | 1     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 159       | Tô Ngọc Vân             | 1       | Thanh Xuân | 12         |         |
| 107 | Từ Khang Minh Mẫn       | X         | 8         | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 41/52     | Ngô Quyền               | 1       | 6          | 10         |         |
| 108 | Đỗ Duy Minh             |           | 13        | 11    | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | 666/30/32 | Ba Tháng Hai            | 8       | 14         | 10         |         |
| 109 | Phạm Trọng Minh         |           | 1         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 203A      | Đào Duy Từ              | 1       | 6          | 10         |         |
| 110 | Phan Bá Nam             |           | 17        | 12    | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | A 201     | Chung cư Hòa Bình       | 7       | 14         | 10         |         |
| 111 | Nguyễn Giàng Nam        |           | 8         | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 18G       | Nguyễn Lâm              | 2       | 6          | 10         |         |
| 112 | Phạm Võ Thiên Ngân      | X         | 29        | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 632       | Bà Hạt                  | 4       | 6          | 10         |         |
| 113 | Lê Trần Bảo Ngân        | X         | 2         | 1     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 325       | lô A c/c Ân Quang       | 4       | 9          | 10         |         |
| 114 | Ngô Thanh Ngân          | X         | 5         | 4     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 61/3      | Ngô Gia Tự              | 2       | 2          | 10         |         |
| 115 | Phạm Quỳnh Phương Nghi  | X         | 30        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 185/3     | Nguyễn Lâm              | 4       | 6          | 10         |         |
| 116 | Trần Mẫn Nghi           | X         | 28        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 147/3     | Nguyễn Lâm              | 4       | 6          | 10         |         |
| 117 | Nguyễn Vi Bảo Ngọc      | X         | 26        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 412/15    | Lầu 1, Nguyễn Chí Thanh | 1       | 6          | 10         |         |
| 118 | Cao Nguyễn Minh Ngọc    | X         | 18        | 3     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 10F       | Nguyễn Thị Tần          | 4       | 2          | 8          |         |
| 119 | Lê Gia Thảo Ngọc        | X         | 1         | 7     | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | 525/25    | Tô Hiến Thành           | 11      | 14         | 10         |         |
| 120 | Phạm Phương Trúc Ngọc   | X         | 16        | 11    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 343/37    | Vĩnh Viễn               | 3       | 5          | 10         |         |
| 121 | Dương Khai Đầu Nguồn    |           | 1         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 159/16    | Ngô Quyền               | 2       | 6          | 10         |         |
| 122 | Nguyễn Thùy Thảo Nguyên | X         | 3         | 11    | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 449/100   | Sư Vạn Hạnh             | 4       | 12         | 10         |         |
| 123 | Lê Trần Thảo Nguyên     | X         | 14        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 404       | Nguyễn Chí Thanh        | 1       | 6          | 10         |         |
| 124 | Nguyễn Thanh Nhã        | X         | 25        | 8     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 282/46    | Nguyễn Tri Phương       | 2       | 4          | 10         |         |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS           | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào<br>lớp 6 trường THCS | Lớp 6<br>Tiếng<br>Anh<br>tăng<br>cường | Địa chỉ    |                    |            |        |          | Ghi chú              |
|-----|------------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------|--------------------|------------|--------|----------|----------------------|
|     |                        |     | Ngày      | tháng | năm  |                                          |                                        | Số nhà     | đường              | Khu<br>phố | phường | quận     |                      |
| (1) | (2)                    | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                      | (8)                                    | (9)        | (10)               | (11)       | (12)   | (13)     | (13)                 |
| 125 | Trần Thiện Nhân        |     | 15        | 7     | 2008 | Diên Hồng                                |                                        | 766/60     | Lạc Long Quân      | 6          | 9      | Tân Bình |                      |
| 126 | Vũ Huỳnh Xuân Nhi      | X   | 5         | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 121        | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 127 | Hoàng Phương Nhi       | X   | 9         | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 721        | Ba Tháng Hai       | 4          | 6      | 10       |                      |
| 128 | Nguyễn Yến Nhi         | X   | 15        | 10    | 2008 | Diên Hồng                                | X                                      | 506/15/25C | Ba Tháng Hai       | 6          | 14     | 10       |                      |
| 129 | Nguyễn Thanh Quỳnh Như | X   | 9         | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 18/3       | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 130 | Đỗ Minh Như            | X   | 26        | 12    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 272        | Nguyễn Chí Thanh   | 1          | 5      | 10       |                      |
| 131 | Huỳnh Lê Quỳnh Như     | X   | 22        | 8     | 2008 | Diên Hồng                                | X                                      | A 305      | c/c Hòa Bình       | 7          | 14     | 10       |                      |
| 132 | Lê Tấn Phát            |     | 29        | 9     | 2008 | Diên Hồng                                | X                                      | 28         | Nguyễn Ngọc Lộc    | 6          | 14     | 10       |                      |
| 133 | Lâm Hồ Thịnh Phát      |     | 16        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 159/2      | Ngô Quyền          | 2          | 6      | 10       |                      |
| 134 | Lâm Chấn Phát          |     | 12        | 11    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            |                                        | 539        | Bà Hạt             | 3          | 8      | 10       |                      |
| 135 | Phùng Tấn Phát         |     | 14        | 8     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            |                                        | 428/6      | Vĩnh Viễn          | 1          | 8      | 10       |                      |
| 136 | Võ Hy Thanh Phng       |     | 15        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 36         | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 137 | Trần Hồng Minh Phú     |     | 5         | 8     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 302/6      | Ngô Quyền          | 2          | 8      | 10       |                      |
| 138 | Trần Ngô Minh Phúc     |     | 22        | 3     | 2008 | Lạc Hồng                                 | X                                      | 436B/ 92   | Ba Tháng Hai       | 7          | 12     | 10       |                      |
| 139 | Nghiêm Hoàng Phúc      |     | 5         | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 342        | Nhật Tảo           | 2          | 6      | 10       |                      |
| 140 | Võ Gia Phúc            |     | 19        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 703        | Đường 3/2          | 4          | 6      | 10       |                      |
| 141 | Hoàng Tôn Phúc         |     | 12        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 139        | Nguyễn Lâm         | 4          | 6      | 10       |                      |
| 142 | Lai Minh Phúc          |     | 23        | 8     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 465/21     | Hoà Hảo            | 2          | 5      | 10       |                      |
| 143 | Khuong Hoàng Phúc      |     | 2         | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 112/11     | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 144 | Trần Minh Quân         |     | 25        | 11    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         | X                                      | 211        | Lô M cc Ngô Gia Tự | 5          | 2      | 10       |                      |
| 145 | Nguyễn Ngọc Mai Quỳnh  | X   | 11        | 3     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 580/4      | Bà Hạt             | 2          | 6      | 10       |                      |
| 146 | Nguyễn San San         | X   | 16        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 56/8       | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 147 | Lê Minh Thắng          |     | 14        | 2     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 289/8      | Vĩnh Viễn          | 1          | 5      | 10       |                      |
| 148 | Ngô Vĩnh Thanh         |     | 9         | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 457A/17    | Nhật Tảo           | 4          | 6      | 10       |                      |
| 149 | Trần Gia Thành         |     | 14        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 102        | Nguyễn Lâm         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 150 | Trần Phương Thảo       | X   | 30        | 11    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            |                                        | 473/1      | Bà Hạt             | 3          | 8      | 10       | Tạm trú dài hạn(KT3) |
| 151 | Khuu Thanh Thiện       |     | 5         | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 167        | Đào Duy Từ         | 1          | 6      | 10       |                      |
| 152 | Phan Thanh Thiện       |     | 27        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 154/21     | Nguyễn Kim         | 4          | 6      | 10       |                      |
| 153 | Đinh Hưng Thịnh        |     | 3         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 104        | Nguyễn Kim         | 3          | 6      | 10       |                      |
| 154 | Đào Tiến Thịnh         |     | 5         | 3     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 580/3      | Bà Hạt             | 4          | 6      | 10       |                      |
| 155 | Trần Ngọc Quốc Thịnh   |     | 22        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 398        | Nguyễn Chí Thanh   | 1          | 6      | 10       |                      |
| 156 | Hà Trần Vĩnh Thịnh     |     | 11        | 4     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 41/20      | Ngô Quyền          | 1          | 6      | 10       |                      |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS            | Giới tính | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS | Lớp 6 Tiếng Anh tăng cường | Địa chỉ |                     |         |        |      | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|-----------|-------|------|---------------------------------------|----------------------------|---------|---------------------|---------|--------|------|---------|
|     |                         |           | Ngày      | tháng | năm  |                                       |                            | Số nhà  | đường               | Khu phố | phường | quận |         |
| (1) | (2)                     | (3)       | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                   | (8)                        | (9)     | (10)                | (11)    | (12)   | (13) | (13)    |
| 157 | Nguyễn Ngọc Minh Thư    | X         | 19        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 96/19   | Nguyễn Kim          | 3       | 6      | 10   |         |
| 158 | Lê Minh Thư             | X         | 20        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 324     | Nhật Tảo            | 2       | 6      | 10   |         |
| 159 | Trần Ngọc Song Thư      | X         | 25        | 10    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 125     | Đường số 33         |         | 10     | 6    |         |
| 160 | Thái Toại Đỗ Thụy       | X         | 14        | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 106/7   | Nguyễn Kim          | 3       | 6      | 10   |         |
| 161 | Nguyễn Minh Tiến        |           | 6         | 4     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 246     | Tân Phước           | 3       | 6      | 10   |         |
| 162 | Nguyễn Phước Tiến       |           | 11        | 4     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 438/4   | Lê Hồng Phong       | 4       | 1      | 10   |         |
| 163 | Bùi Gia Khánh Toàn      |           | 18        | 9     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 270     | Ngô Quyền           | 1       | 8      | 10   |         |
| 164 | Nguyễn Hữu Toàn         |           | 11        | 3     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 79      | Ngô Quyền           | 1       | 6      | 10   |         |
| 165 | Trần Đông Trà           | X         | 28        | 12    | 2008 | Lạc Hồng                              | X                          | 90/15   | Thành Thái          | 6       | 12     | 10   |         |
| 166 | Nguyễn Hoàng Minh Trang | X         | 10        | 7     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 113A/1  | Vĩnh Viễn           | 4       | 4      | 10   |         |
| 167 | Phạm Thị Thủy Trang     | X         | 30        | 9     | 2008 | Diên Hồng                             | X                          | B205    | c/c Hòa Bình        | 7       | 14     | 10   |         |
| 168 | Lương Nguyễn Minh Trí   |           | 3         | 1     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 219     | Nguyễn Duy Dương    | 2       | 4      | 10   |         |
| 169 | Nguyễn Minh Trí         |           | 18        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 725/19  | Ba Tháng Hai        | 4       | 6      | 10   |         |
| 170 | Nguyễn Công Trí         |           | 28        | 8     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      | X                          | 115     | Lô S c/c Ngô Gia Tự | 4       | 2      | 10   |         |
| 171 | Cung Minh Trí           |           | 10        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 84      | Nguyễn Kim          | 3       | 6      | 10   |         |
| 172 | Vũ Gia Triết            |           | 28        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 590A    | Bà Hạt              | 2       | 6      | 10   |         |
| 173 | Nguyễn Ngọc Đoàn Trinh  | X         | 4         | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 56/7    | Nguyễn Lâm          | 2       | 6      | 10   |         |
| 174 | Bùi Huỳnh Mỹ Tú         | X         | 26        | 5     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 148     | Nguyễn Kim          | 4       | 6      | 10   |         |
| 175 | Mai Bá Tú               |           | 17        | 12    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 12/26   | Nguyễn Lâm          | 3       | 6      | 10   |         |
| 176 | Trần Nghiêm Khải Tuấn   |           | 14        | 7     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 95      | Lê Đại Hành         | 3       | 6      | 11   |         |
| 177 | Nguyễn Phúc Cát Tường   | X         | 6         | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 12/44   | Nguyễn Lâm          | 2       | 6      | 10   |         |
| 178 | Hồ Đức Phương Uyên      | X         | 15        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 173     | Nguyễn Lâm          | 4       | 6      | 10   |         |
| 179 | Lê Nguyễn Khánh Uyên    | X         | 12        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 542     | Vĩnh Viễn           | 2       | 6      | 10   |         |
| 180 | Phạm Mai Uyên           | X         | 24        | 1     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 41/44   | Ngô Quyền           | 4       | 6      | 10   |         |
| 181 | Phan Nguyễn Phương Uyên | X         | 4         | 6     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 394/27  | Nguyễn Tri Phương   | 1       | 4      | 10   |         |
| 182 | Nguyễn Phương Thùy Vân  | X         | 20        | 3     | 2008 | Sương Nguyệt Anh                      |                            | 209/18  | Lê Văn Sỹ           | 2       | 13     | 3    |         |
| 183 | Trần Hoàng Thế Vinh     |           | 14        | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     | X                          | 57      | Nguyễn Lâm          | 3       | 6      | 10   |         |
| 184 | Nguyễn Hiến Vinh        |           | 8         | 8     | 2007 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 428/3   | Nguyễn Chí Thanh    | 1       | 6      | 10   |         |
| 185 | Lưu Quang Vinh          |           | 15        | 9     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         |                            | 519 B   | Nguyễn Tri Phương   | 2       | 8      | 10   |         |
| 186 | Phùng Gia Vinh          |           | 5         | 11    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 457 A/9 | Nhật Tảo            | 3       | 6      | 10   |         |
| 187 | Huỳnh Quang Vinh        |           | 15        | 4     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                         | X                          | 247     | Sư Vạn Hạnh         | 4       | 9      | 10   |         |
| 188 | Đàm Gia Bảo Vy          | X         | 26        | 6     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                     |                            | 588     | Bà Hạt              | 4       | 6      | 10   |         |

**Trường tiểu học Dương Minh Châu**

| Stt | Họ và tên HS          | Nữ  | Ngày sinh |       |      | Được tuyển sinh vào<br>lớp 6 trường THCS | Lớp 6<br>Tiếng<br>Anh<br>tăng<br>cường | Địa chỉ     |                  |            |        |      | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----|-----------|-------|------|------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|------------------|------------|--------|------|---------|
|     |                       |     | Ngày      | tháng | năm  |                                          |                                        | Số nhà      | đường            | Khu<br>phố | phường | quận |         |
| (1) | (2)                   | (3) | (4)       | (5)   | (6)  | (7)                                      | (8)                                    | (9)         | (10)             | (11)       | (12)   | (13) | (13)    |
| 189 | Nguyễn Lê Thanh Vy    | X   | 23        | 12    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         |                                        | 86/120/1    | Ông Ích Khiêm    | 4          | 14     | 11   |         |
| 190 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | X   | 24        | 10    | 2008 | Sương Nguyệt Anh                         |                                        | 161D/106/8C | Lạc Long Quân    | 2          | 3      | 11   |         |
| 191 | Lê Khang Vy           | X   | 20        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 457/2       | Nhật Tảo         | 3          | 6      | 10   |         |
| 192 | Nguyễn Nhã Khánh Vy   | X   | 7         | 10    | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 221         | Ngô Quyền        | 2          | 6      | 10   |         |
| 193 | Ngô Thảo Vy           | X   | 30        | 7     | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            | X                                      | 329/46      | Nguyễn Tiểu La   | 2          | 8      | 10   |         |
| 194 | Nguyễn Ngọc Phương Vy | X   | 10        | 8     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 422/13      | Nguyễn Chí Thanh | 1          | 6      | 10   |         |
| 195 | Lê Ngọc Như Ý         | X   | 18        | 9     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        | X                                      | 254         | Tân Phước        | 3          | 6      | 10   |         |
| 196 | Lý Nhã Yến            | X   | 26        | 11    | 2008 | Hoàng Văn Thụ                            |                                        | 494/14      | Hòa Hảo          | 3          | 5      | 10   |         |
| 197 | Liêng Hoàng Yến       | X   | 13        | 7     | 2008 | Nguyễn Tri Phương                        |                                        | 01          | Hung Long        | 1          | 6      | 10   |         |

Tổng kết danh sách trường TH Dương Minh Châu có 197 học sinh.

Người lập danh sách

Bùi Quang Trung

Ngày tháng 6 năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thành Văn**